

Số: /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) trên địa bàn thành phố Cần Thơ làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện, Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$)

1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) đối với địa bàn thuộc vùng II (gồm các phường: Phú Lợi, Mỹ Xuyên, Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, An Bình, Thới An Đông, Bình Thủy, Long Xuyên, Cái Răng, Hưng Phú, Ô Môn, Thới Long, Phước Thới, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Thuận Hưng, Tân Lộc, Sóc Trăng) là 0,9.

2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) đối với địa bàn thuộc vùng III (gồm các phường: Vị Thanh, Vị Tân, Đại Thành, Ngã Bảy, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Khánh Hòa, Ngã Năm, Mỹ Quới và các xã: Tân Long, Phong Điền, Nhơn Ái, Trường Long, Thới Lai, Đông Thuận, Trường Xuân, Trường Thành, Cờ Đỏ, Đông Hiệp, Thạnh Phú, Thới Hưng, Trung Hưng, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trinh, Thạnh An, Thạnh Quới, Hỏa Lựu, Thạnh Xuân, Tân Hòa, Trường Long Tây, Châu Thành, Đông Phước, Phú Hữu, Vĩnh Hải, Lai Hòa) là 0,7.

3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) đối với địa bàn thuộc vùng IV (gồm các xã, phường còn lại) là 0,5.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và TCCT-XH TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Doanh nghiệp trên địa bàn TP;
- Công báo TP;
- VP.UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi